

## HƯỚNG DẪN THAO TÁC

|   |   |   |
|---|---|---|
| <b>MÀN HÌNH KHỞI ĐỘNG MẶC ĐỊNH</b><br>(hiển thị TDS, nhiệt độ phòng, độ ẩm phòng, wifi)<br>+ TDS <50: hiển thị màu xanh lá<br>+ TDS >50: hiển thị màu xanh dương<br>+ TDS >100: hiển thị màu vàng | <b>MÀN HÌNH KHÍ LẠI GẮN MÁY LẤY NƯỚC</b><br>Nói "HI KAROFI" để vào chức năng lấy nước | <b>CÁC CHỨC NĂNG NƯỚC CÓ THỂ LẤY</b><br>(hiển thị sau khi nói HI KAROFI)<br>Màn hình giữ trong 5s. Nếu không nói loại nước sẽ chuyển về màn hình mặc định |
| <b>Câu lệnh</b>   | <b>Chức năng câu lệnh</b>   | <b>Ghi chú</b>  |
| Nước sôi  | Nước 99 độ  |   |
| Nước nóng   | Nước 75 độ  |   |
| Nước pha sữa  | Nước 45 độ  |   |
| Nước tinh khiết   | Nước RO   |   |
| Nước lạnh nhất  | Nước lạnh   |   |
| 1. Karofi<br>2. Thời Karofi<br>3. Dừng lại  | Dừng lấy nước   | Màn hình hiển thị về chỉ số TDS<br>   |
| Nói "Tiếp tục"  | Tiếp tục lấy nước đã chọn   | Nếu không nói "Tiếp tục" sẽ chuyển về màn hình mặc định HOME để lấy loại nước khác<br>  |

1

CẢNH BÁO ⚠

- Thiết bị được thiết kế không để dùng cho người bị suy giảm về thể chất, giác quan hay thần kinh, trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng thiết bị với người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Thiết bị được thiết kế để sử dụng trong nhà. Đặt máy theo phương thẳng đứng, bề mặt bằng phẳng. Giữ cho các cửa thông gió ở thiết bị không bị vật che khuất.
- Để đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, khi sử dụng sản phẩm mang điện cần có dây tiếp đất (địa).
- Nếu dây nguồn hỏng, phải thay thế bằng linh kiện chính hãng thông qua các đại lý được ủy quyền của Karofi hoặc nhân viên có chuyên môn nhằm tránh rủi ro.
- Phải sạc rửa hệ thống lõi lọc trước khi sử dụng.
- Trong trường hợp áp lực nước yếu, máy cần phải đấu tắt hoặc bật công tắc van áp thấp.
- Nếu không có nước cấp hoặc nước cấp không đủ cho hoạt động của máy, khách hàng vui lòng ngắt điện và kiểm tra lại nguồn nước đầu vào.
- Không** để trẻ em chơi đùa với sản phẩm.
- Không** sử dụng mẫu vòi khác, chỉ sử dụng mẫu vòi có sẵn của nhà sản xuất.
- Không** sử dụng sản phẩm trong vòng ít nhất 2 giờ sau khi sản phẩm được di chuyển đến nơi khác.
- Không** bật công tắc nước lạnh khi vòi lạnh chưa có nước.

3

HỆ THỐNG LỖI LỌC

| Tên linh kiện       | Chức năng       | Công dụng chính   | Thời gian sử dụng <sup>(*)</sup> | Xuất xứ  |
|---------------------|-----------------|---|----------------------------------|----------|
| Smax pro V1         | Lõi lọc thô     | Loại bỏ các loại chất bẩn có kích thước trên 5 micromet                                       | 12 tháng                         | Việt Nam |
| Smax pro V2         | Lõi lọc thô     | Loại bỏ các chất hữu cơ, màu, mùi khó chịu trong nước..                                       | 12 tháng                         | Việt Nam |
| Smax pro V3         | Lõi lọc thô     | Loại bỏ các loại chất bẩn có kích thước trên 1 micromet                                       | 12 tháng                         | Việt Nam |
| Màng RO             | Màng RO 100 GPD | Loại bỏ hầu hết các chất rắn, ion kim loại nặng, vi khuẩn....làm cho nước trở nên tinh khiết. | 36 tháng                         | Mỹ       |
| Mineral (khoáng đá) | Lõi chức năng   | Bổ sung khoáng chất cho nước Trung hòa axit dư..  | 12 tháng                         | Việt Nam |
| T33-GAC             | Lõi chức năng   | Ổn định vị ngọt tự nhiên cho nước.  | 12 tháng                         | Việt Nam |
| ORP Alkaline        | Lõi chức năng   | Giảm ORP của nước, giúp tăng cường miễn dịch của cơ thể                                       | 12 tháng                         | Việt Nam |
| Tourmaline          | Lõi chức năng   | Tạo ion âm có lợi cho cơ thể và hoạt hóa nước   | 12 tháng                         | Việt Nam |
| Hydrogen Plus       | Lõi chức năng   | Giảm các tác nhân gây oxy hóa có hại cho cơ thể   | 12 tháng                         | Việt Nam |
| Nano silver Plus    | Lõi chức năng   | Chống tái nhiễm khuẩn cho nguồn nước đầu ra.  | 12 tháng                         | Việt Nam |

(\*): Thời gian sử dụng được căn cứ theo điều kiện nước máy đầu vào tiêu chuẩn. Thời gian sử dụng sẽ bị ảnh hưởng theo chất lượng nước đầu vào thực tế

5

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AN TOÀN

|  |   |  |   |  |  |
|--|---|--|---|--|--|
|  | 1. Sử dụng nguồn điện áp theo thông số kỹ thuật của máy (220V/50Hz)   |  | 3. Không sử dụng với những ổ điện không được cố định chắc chắn, an toàn |  | 5. Ngắt nguồn điện khi kiểm tra, sửa chữa, thay thế lõi lọc... |
|  | 2. Kiểm tra ổ điện, phích cắm trước khi sử dụng   |  | 4. Không thao tác với phích cắm khi tay ướt                             |  | 6. Đóng van cấp nước cho máy trước khi sửa chữa                |
|  | 7. Lắp gioăng cốc lọc thô:<br>Gioăng cốc phải đảm bảo sạch sẽ, không bám bẩn<br>Gioăng cốc lọc thô phải được đặt phẳng, áp sát đều với phần gờ chặn của cốc<br>Nắp cốc lắp theo chiều thẳng đứng từ trên xuống, vặn vào theo chiều kim đồng hồ<br>Tránh vặn đi vặn lại nắp cốc để không bị hỏng gioăng. |  |   |  |  |

6

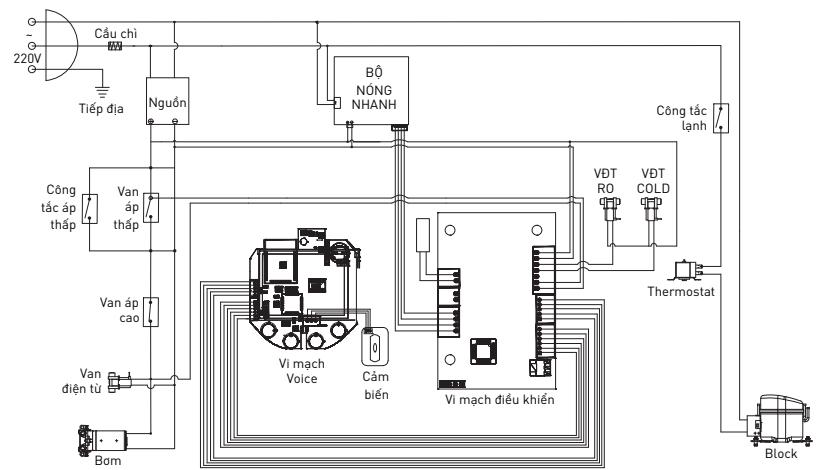
HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

|  |   |   |
|--|---|---|
|  | 1. Khóa hệ thống nước nguồn của gia đình (hoặc tại nơi lắp thiết bị).   | <p>4. Sục rửa toàn bộ hệ thống lõi lọc chức năng cho lần sử dụng đầu tiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mở cánh cửa.</li> <li>Tháo dây RO tại "ĐẦU RA" hoặc "OUT" của bộ lõi chức năng.</li> <li>Kết nối 1 đầu dây RO (dây RO đi kèm theo máy) vào "ĐẦU RA" hoặc "OUT" của bộ lõi chức năng và đầu còn lại với dụng cụ chứa nước thải.</li> <li>Tiến hành xả rửa hệ lõi chức năng trong khoảng 30 phút hoặc đến khi nước không còn màu đen hoặc cặn bẩn.</li> </ul> |
|  | 2. Mở van xả hết nước đọng trong hệ thống đường ống. Kết nối van chuyển đổi đầu vào của thiết bị với đường nước gia đình. |   |
|  | 3. Kết nối đường nước với các cổng kết nối của thiết bị.<br><b>*Không đấu chung đường thông hơi với đường nước thải.</b>  | <p>5. Vệ sinh cốc lọc thô trước khi thay thế lõi mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mở cánh cửa.</li> <li>Tháo nắp cốc, tháo bỏ lõi lọc cũ.</li> <li>Vệ sinh cốc lọc thô, thay thế lõi lọc mới và sẵn sàng sử dụng.</li> </ul>   |
|  | <p>Đường thông hơi</p> <p>Nước thải RO</p> <p>Nước đầu vào</p>  |   |

|   |   |  |
|---|---|--|
| Nhấn và giữ phím "NƯỚC NÓNG" trong 2s để vào chức năng lấy nước nóng.<br>Màn hình hiển thị vào chế độ nước nóng | Nhấn phím "NƯỚC LẠNH" để chỉnh nhiệt độ 45, 75, 99 độ.<br>Nhấn phím "NƯỚC TINH KHIẾT" để chỉnh lưu lượng 180, 300, 1000 ml (có thể bỏ qua nếu cài đặt sẵn đã phù hợp) | Nhấn tiếp phím "NƯỚC NÓNG" để lấy nước.<br>Nhấn nút bất kỳ để dừng   |
|   |   |  |
| Nhấn giữ phím "NƯỚC LẠNH" để lấy nước lạnh.<br>Nhấn nút bất kỳ để dừng  | Nhấn giữ phím "NƯỚC TINH KHIẾT" để lấy nước tinh khiết.<br>Nhấn nút bất kỳ để dừng  | Nhấn giữ phím "VIEW" để xem thời hạn sử dụng của từng lõi lọc.<br>Nhấn và giữ phím "VIEW" trong 5s để reset lõi khi thay lõi |
|   |   |  |

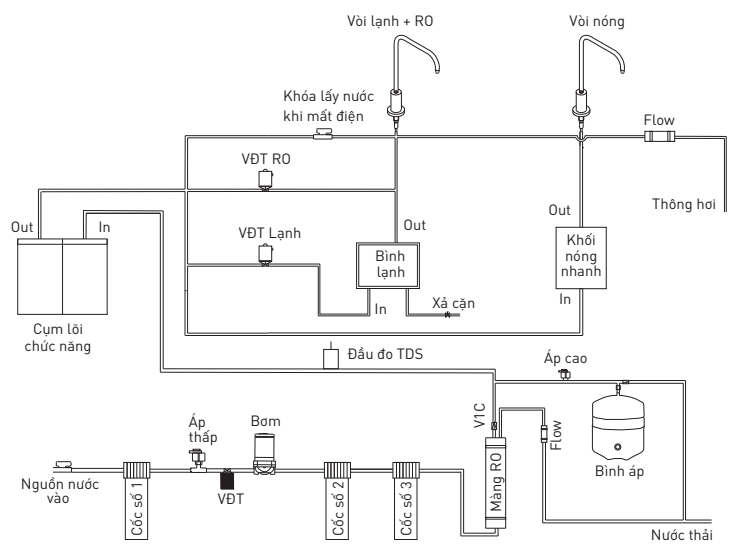
2

SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN



4

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG NƯỚC



MỌI SỰ CỐ VUI LÒNG LIÊN HỆ TỔNG ĐÀI

Quét mã QR để biết thêm thông tin chi tiết của sản phẩm

1900 6418